TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/KDTM-ST
Ngày: 27 - 4 - 2021
V/v Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Tuyết Trinh

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2020/TLST- KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2020 về "Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST- KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 67/2021/QĐST-KDTM ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần giải pháp quảng cáo trực tuyến A

Trụ sở: Số 32 đường Đ6 Khu biệt thự Sài Gòn P, số 92 đường N, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 107 đường N, Phường 04, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 2605/2020/ANTS-UQ ngày 26/5/2020) (có mặt).

2/ Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên P

Trụ sở: Số 62/1D đường Q, Phường 08, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang S, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 65/7T Ấp 3, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Tấn Tùng trình bày:

Ngày 04/4/2018 giữa Công ty cổ phần giải pháp quảng cáo trực tuyến A (sau đây gọi tắt là Công ty A) và Công ty TNHH một thành viên P (sau đây gọi tắt là Công ty P) ký Hợp đồng kinh tế số 0404/2018/HĐKT/ANTS-PLUS MEDIA, đến ngày 04/4/2019 thì các bên tiếp tục ký phụ lục 01. Theo đó, Công ty A đã cung cấp dịch vụ cho Công ty P thuê tài khoản quảng cáo trực tuyến và đối soát thanh toán qua các hệ thống của Google, Facebook, Local Adnetwork & Publisher với thời gian cung cấp dịch vụ từ ngày 04/4/2018 đến hết ngày 03/4/2020. Công ty A đã hoàn tất công việc cung cấp dịch vụ và phát hành hóa đơn tài chính nhưng Công ty P không thanh toán phí dịch vụ theo như các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng. Tổng giá trị dịch vụ Công ty A đã cung cấp cho Công ty P từ tháng 09/2019 đến tháng 02/2020 là 399.069.877 đồng, nhưng tính đến ngày 23/3/2020 Công ty P mới chỉ thanh toán số tiền 79.794.860 đồng; số tiền còn lại là 319.275.017 đồng mặc dù Công ty A nhiều lần đòi nhưng Công ty P vẫn không thanh toán.

Ngày 07/9/2020 Công ty A có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phí dịch vụ của tháng 02/2020 với số tiền 2.914.753 đồng.

Nay Công ty A yêu cầu Tòa án buộc Công ty P thanh toán số tiền còn nợ là 316.360.264 đồng và tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 23/3/2020 đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố là 9%/năm.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không giao nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo; đồng thời vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng dịch vụ với bị đơn là Công ty P có trụ sở tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1

Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc thanh toán tiền dịch vụ còn nợ là 316.360.264 đồng;

Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 04/4/2018 Công ty A và Công ty P ký Hợp đồng kinh tế số 0404/2018/HĐKT/ANTS-PLUS MEDIA và ngày 04/4/2019 các bên ký tiếp phụ lục 01; việc thỏa thuận thực hiện dịch vụ giữa Công ty A và Công ty P phù hợp với quy định tại Điều 74 Luật thương mại nên Hợp đồng và phụ lục nêu trên có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào biên bản xác nhận công nợ được ký giữa các bên và bản sao kê tài khoản ngày 12/6/2020 thể hiện tổng số tiền dịch vụ bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là 396.155.124 đồng nhưng bị đơn chỉ thanh toán được 79.794.860 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 4 của hợp đồng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 85 Luật thương mại năm 2005 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn số tiền còn nợ nêu trên.

Xét yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán của nguyên đơn;

Tại các điều 3, 4 của Hợp đồng số 0404/2018/HĐKT/ANTS-PLUS MEDIA ngày 04/4/2018 và phụ lục 01 ngày 04/4/2019 thể hiện bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn vào ngày 28 hàng tháng cho công nợ phát sinh của tháng liền kề trước đó nhưng tính đến ngày 23/3/2020 bị đơn chỉ thanh toán được 79.794.860 đồng. Theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại, bị đơn phải chịu tiền lãi chậm trả của số tiền 316.360.264 đồng theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố 9%/năm là có thiện chí và có lợi cho bị đơn nên có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận; số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn từ ngày 23/3/2020 đến ngày 27/4/2021 là 31.240.576 đồng (316.360.264 đồng x 9%/năm:12 x 13 tháng 05 ngày).

Ngày 07/9/2020 nguyên đơn có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phí dịch vụ của tháng 02/2020 với số tiền 2.914.753 đồng nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 17.380.042 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 147, 227, 228, 244, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các điều 74, 85 và Điều 306 Luật thương mại năm 2005;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Căn cứ Luật án phí, lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn là Công ty TNHH một thành viên P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần giải pháp quảng cáo trực tuyến A số tiền 347.600.840 (ba trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm ngàn tám trăm bốn mươi) đồng ngay sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật. Trong đó bao gồm số tiền dịch vụ còn nợ là 316.360.264 (ba trăm mười sáu triệu ba trăm sáu mươi ngàn hai trăm sáu mươi bốn) đồng và tiền lãi là 31.240.576 (ba mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi ngàn năm trăm bảy mươi sáu) đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.914.753 (hai triệu chín trăm mươi bốn ngàn bảy trăm năm mươi ba) đồng.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH một thành viên P phải chịu án phí là 17.380.042 đồng (mười bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn bốn mươi hai) đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 8.319.234 (tám triệu ba trăm mười chín ngàn hai trăm ba mươi bốn) đồng cho nguyên đơn theo biên lai thu số AA/2019/0026389 ngày 19/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1 Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3.2 Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.GV;
- Chi cục THADS Q.GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trần Thúy Duyên